TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 344/2023/QĐST- DS	*Thành phố Thủ Đức, ngày 23 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2023, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm, thụ lý số 518/2022/DSST ngày 10/6/2022, về việc: "Tranh chấp hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành, văn bản ý kiến đối với biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Trọng N, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Số 200/1 X, phường T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Dương T là đại diện theo ủy quyền.

Bị đơn: Ông Đặng Kim C, sinh năm: 1978

Bà Nguyễn Thị Diễm T, sinh năm: 1993

Cùng địa chỉ: Số 08B8 Chung cư L, 383 N, phường B, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Tiến L là đại diện theo ủy quyền.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn ông Huỳnh Trọng N có ông Nguyễn Dương T là đại diện theo ủy quyền và ông Đặng Kim C và bà Nguyễn Thị Diễm T có ông Nguyễn Tiến L là người đại diện theo ủy quyền thống nhất thỏa thuận:

- Ông Đặng Kim C và bà Nguyễn Thị Diễm T xác nhận đã nhận lại đầy đủ toàn bộ số tiền mà ông C và bà T đã đặt cọc là 626.368.210 đồng (*sáu trăm hai mươi sáu triệu ba trăm sáu mươi tám ngàn hai trăm mười đồng*).

- Ông Huỳnh Trọng N và ông Đặng Kim C, bà Nguyễn Thị Diễm T thống nhất thỏa thuận chấm dứt và thanh lý Hợp đồng đặt cọc nền đất tại Khu dân cư An Việt ven sông – Phường T – Quận 9 – Thành phố Hồ Chí Minh số: 089/HĐĐC – AVVS/2018 ngày 16 tháng 01 năm 2018 và các phụ lục kèm theo.

Ông Huỳnh Trọng N đồng ý hỗ trợ cho ông Đặng Kim C, bà Nguyễn Thị Diễm T số tiền 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng). Số tiền trên sẽ được chuyển vào số tài khoản 1540102297006 của ông Đặng Kim C tại Ngân hàng TMCP Quân đội, Chi nhánh An Phú ngay khi quyết định công nhận thỏa thuận giữa các đương sự trong vụ án này có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp ông Huỳnh Trọng N vi phạm bất kỳ nghĩa vụ thanh toán nào theo thời hạn nêu trên thì ông Đặng Kim C, bà Nguyễn Thị Diễm T được quyền ngay lập tức liên hệ với Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền để yêu cầu thi hành đối với toàn bộ số tiền còn lại.

Kể từ ngày ông Đặng Kim C, bà Nguyễn Thị Diễm T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Huỳnh Trọng N chưa thi hành hoặc thi hành không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì hàng tháng, ông Huỳnh Trọng N còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015. Mức lãi suất được xác định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các đương sự Thi hành dưới sự giám sát của cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 14.000.000 đồng (*mười bốn triệu đồng*) ông Huỳnh Trọng N tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông N đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0027446 do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức lập ngày 07/6/2022.

Hoàn lại cho ông Huỳnh Trọng N số tiền 527.364 đồng (*năm trăm hai mươi bảy ngàn ba trăm sáu mươi bốn đồng*) theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0027446 do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức lập ngày 07/6/2022.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cần thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP./.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thanh Nga